TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2022/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 06 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: A Lò Văn A. Sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản T, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Lò Thị H. Sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản T, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Lò Văn A và chị Lò Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

A Lò Văn A và chị Lò Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị H và A A có 02 con chung. A chị thỏa thuận: Chị Lò Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lò Thị Minh D, sinh ngày 01/7/2005 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). A Lò Văn A là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lò Việt N, sinh ngày 03/9/2013 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). A chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, A A và chị H được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản A chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và A A xác nhận đã tự thỏa thuận xong và không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này phát sinh trA chấp thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

đ. Về án phí: A Lò Văn A nhận chịu án phí xin ly hôn là 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001508 ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, được trả lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tráng A Tếnh